

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 22-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đỗ Xuân Vinh**

Ông **Nguyễn Văn Quyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Quang Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Tấn Th (B), sinh năm: 2001. Nơi sinh: Thành phố Rạch Gi, Tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: 224/20 Ngô Q, khu phố 3, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 05/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Huyền Tr; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà **Huỳnh Thị Thu Th**, sinh năm 1990 (Chết)

Nơi cư trú: 224/20 Ngô Q, khu phố 3, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà **Nguyễn Thị H (H)**, sinh năm 1962. Có mặt

Nơi cư trú: 9A, Đông H, phường Vĩnh Th, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị Huyền Tr**, sinh năm 1977. Có mặt

Nơi cư trú: 224/20 Ngô Q, khu phố 3, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Phạm Minh Kh**, sinh năm 2006. Vắng mặt

Nơi cư trú: 224/28 Ngô Q, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

2. Bà **Nguyễn Thị Huyền Tr (E)**, sinh năm 1998. Có mặt

Nơi cư trú: 224/20 Ngô Q, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

3. Ông **Trần Ngọc D**, sinh năm 1987. Có mặt

Nơi cư trú: 106/35/24 Nguyễn Thái H, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

4. Bà **Lê Kim Loan**, sinh năm 1983. Vắng mặt

Nơi cư trú: 224/22 Ngô Quyền, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

5. Ông **Phạm Văn Th**, sinh năm 2006. Có mặt

Nơi cư trú: 224/40 Ngô Q, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

6. Ông **Võ Minh Ph**, sinh năm 1990. Có mặt

Nơi cư trú: 224/3/4 Ngô Q, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

7. Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1997. Có mặt

Nơi cư trú: 112/18 Nguyễn Trung Tr, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

8. Bà **Đỗ Thị Thúy V**, sinh năm 1997. Vắng mặt

Nơi cư trú: 224/24 Ngô Q, phường Vĩnh B, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang

9. Ông **Đỗ Dương Hoài Ph**, sinh năm 2006. Vắng mặt

Nơi cư trú: 224/24 Ngô Q, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

10. Bà **Lưu Kim Th**, sinh năm 1970. Vắng mặt

Nơi cư trú: 224/24 Ngô Q, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1990, đăng ký thường trú tại 112/18 Nguyễn Trung Tr, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi là gái giả trai và có quan hệ đồng giới với bà Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1977, trú tại 224/20 Ngô Q, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi. Ở chung nhà với Th và bà Tr còn có con trai của bà Tr là Phan Tấn Th, sinh ngày 22/3/2001.

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 10/6/2020, chị Nguyễn Thị Huyền Tr từ thành phố Hà T đi về thành phố Rạch Gi và điện thoại rủ Phan Tấn Th đi uống cà phê (Tr là chị ruột của Th); đến khoảng 22 giờ cùng ngày chị Tr chở Th về đầu hẻm 224 đường Ngô Q, thành phố Rạch Gi và kêu Th đi vào nhà bắt 01 con chó mà chị Tr đã nuôi trước đó để chị Tr đem về thành phố Hà T tiếp tục nuôi. Th về nhà bắt con chó đưa cho chị Tr rồi tiếp tục đi chơi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Th đi về nhà thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với Th về việc Th tự ý bắt con chó ở nhà đưa cho người khác và Th nghi ngờ Th bắt con chó đem đi bán chứ không phải đưa cho chị Tr.

Trong lúc cãi nhau, Th dùng tay nắm vỡ kính cửa buồng ngủ và lấy 01 cây gậy bằng nhôm, dài khoảng 1,5m (dùng làm cán chổi lau mạng nhện trần nhà) đánh Th khoảng ba bốn cái vào vùng bụng và ngực của Th nhưng chưa gây thương tích. Lúc này, Th đang đứng ở gần bếp nên Th lấy dao, kéo, xoong, chảo ở trong tủ chén ném về phía Th nhưng không trúng và Th cũng nhặt lại những vật dụng trên ném lại về phía Th nhưng cả hai không bị thương tích. Nghe thấy tiếng đánh, cãi nhau nên anh Phạm Trường H là người ở cùng xóm và bà Tr đến can ngăn, kéo Th đi ra ngoài đường. Khi ra khỏi nhà, Th gọi điện thoại cho em trai là Huỳnh Văn H, sinh năm 1997, trú tại 112/18 Nguyễn Trung Tr, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi và Thủy nói với H là bị Th đánh và kêu H đến ngay nhà Th.

Ở trong nhà, bà Tr la mắng Th và tiếp tục kêu Th đi tìm con chó đem về nhà. Th nghe thấy tiếng Th gọi điện thoại cho em trai của Th đến nên Th sợ bị đánh tiếp nên bỏ đi. Trước khi bỏ đi, Th lấy 01 cây dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại sắc bén, mũi nhọn, dài khoảng hơn 20cm mà lúc trước Th và bà Th dùng làm hung khí, ném qua, ném lại rơi xuống nền nhà, dắt vào thắt lưng quần bên phải và đi về phía cuối hẻm 224 đường Ngô Q. Mục đích Th lấy dao đem theo là để phòng thân do lo sợ bị Th và em của Th đánh thì lấy dao ra để đánh trả.

Khi Th đi đến trước bà Lê Kim L ở số 224/22 đường Ngô Q, Th gọi điện thoại cho chị Tr và kêu chị Tr đem con chó về nhà. Trong lúc Th đang gọi điện thoại thì gặp Th đang đi ngược lại về phía Th và trên tay phải của Th cầm 01 bình bông bằng gốm, trên tay trái của Th cầm 01 cục gạch ống. Th gặp Th thì vừa chửi thề vừa xông đến dùng chiếc bình bông bằng gốm ném trúng vào mặt của Th, gây thương tích nhẹ. Tiếp đó, Th chuyển viên gạch ống đang cầm ở tay bên trái sang cầm ở tay bên phải và giơ lên cao đánh Th, Th đưa tay trái ra đỡ và dùng tay phải lấy cây dao từ thắt lưng quần ra đâm 01 nhát trúng vào hõm nách bên trái của Th, Th rút dao ra và đâm tiếp 01 nhát nữa về phía người Th nhưng do Th bị đâm trúng ở nhát thứ nhất nên Th lùi lại, bị mất đà, trượt chân ngã nên Thịnh đâm không trúng. Đâm Th xong, Th cầm dao bỏ chạy, Th đứng dậy đuổi theo khoảng 50 m thì gục ngã và được người dân đưa đi cấp cứu nhưng Th đã chết trước khi được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang. Còn Th cầm cây dao vừa đâm Th xong đi đến cầu Sư Thiện Ân, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi (cách nhà Th khoảng 500m) và ném bỏ cây dao xuống kinh Ông H (đến nay chưa thu hồi được). Sau khi ném bỏ cây dao, Th đến nhà người bạn mới quen ngoài xã hội tên là S (chưa rõ tên thật và địa chỉ) ở phường Vĩnh H, thành phố Rạch Gi xin ngủ nhờ; đến sáng ngày hôm sau bà Tr điện thoại báo cho Th biết là Th đã chết nên Th đi đến Công an phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng vụ án đã thu giữ:**

- + 01 (một) cây dao bằng kim loại, cán bằng gỗ;
- + 01 (một) cây kéo kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, bị gãy mất một bên;
- + 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, bị gãy mất cán dao;
- + 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng, bị gãy mất lưỡi dao;
- + 01 (một) dao kim loại, cán bằng kim loại (dạng dao bào);
- + Nhiều mảnh vỡ bằng gốm sứ;
- + Nhiều mảnh vỡ bằng gạch ống;
- + 01 (một) USB chứa dữ liệu camrera tên 23.30.00 – M, dung lượng 97,4MB, bên trong nội dung đề 2020-06-10.23:00

* Riêng đối với cây dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại sắc bén, mũi nhọn, dài khoảng hơn 20cm, bị cáo Thịnh đã ném bỏ xuống kinh Ông Hiền, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 471/KL-KTHS, ngày 11/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận giám định pháp y tử thi đối với Huỳnh Thị Thu Th như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng ngực trái kích thước 2cm x 0,8cm, bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, chệch xuống dưới và ra trước.
- Đứt thủng cơ gian sườn 4 – 5 bên trái;

- Đứt thủng xuyên thấu thùy trên phổi trái;
- Đứt thủng màng bao tim dài 1,5cm;
- Đứt thủng cơ tim vùng tâm thất trái dài 1cm;
- Khoang màng phổi trái có khoảng 2000ml máu loãng;
- Khoang màng tim có khoảng 50ml máu loãng.

2. Nguyên nhân chết: sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái gây đứt thủng phổi trái và tim.

3. Vật gây thương tích: Vết thương trên người Huỳnh Thị Thu Th dẫn đến chết có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSTKG –P2 ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Tấn Th về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Tấn Th mức án từ 7 - 8 năm tù.**

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bị cáo bồi thường chi phí mai táng số tiền 42.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng cho đại diện bị hại. Cấp dưỡng cho mẹ của bị hại là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi bà H chết.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án đã thu giữ không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện gia đình người bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng (Đã bồi thường xong), tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng và cấp dưỡng cho bà Hường mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi bà Hường chết; xử bị cáo mức án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huyền Tr có ý kiến đồng ý bồi thường thay cho bị cáo phần chi phí mai táng và không yêu cầu bị cáo trả lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10/6/2020, tại nhà số 224/20 Ngô Q, phường Vĩnh B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang. Người bị hại Huỳnh Thị Thu Th nghi ngờ bị cáo Phan Tấn Th là người bắt con chó đang nuôi ở nhà đem đi bán cho người khác nên giữa Th và Th xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Th dùng 01 cây gậy bằng nhôm, dài khoảng 1,5m đánh Th nhiều cái nhưng không gây thương tích. Sau đó, Th bỏ đi đến trước số nhà 224/22 Ngô Q gọi điện thoại cho chị gái thì bị Th dùng bình bông bằng gốm và cục gạch ống ném trúng vào mặt, gây thương tích nhẹ. Th lấy cây dao, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại sắc bén, mũi nhọn, dài khoảng hơn 20cm đã chuẩn bị sẵn từ trước đâm 01 nhát trúng vào hõm nách bên ngực trái của Th, làm Th bị té ngã, Th đâm tiếp nhát thứ hai thì không trúng rồi bỏ chạy và ném bỏ cây dao xuống kinh Ông H. Th được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trước khi được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang. Tại bản giám định pháp y tử thi kết luận nguyên nhân chết của người bị hại Huỳnh Thị Thu Th sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái gây đứt thủng phổi trái và tim.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Tấn Th là do có lỗi của người bị hại. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù giữa bị cáo và người bị hại có xảy ra mâu thuẫn, bị hại đánh bị cáo trước; tuy nhiên bị cáo vẫn có nhiều sự lựa chọn khác để giải quyết mâu thuẫn mà không cần sử

dụng bạo lực, bị cáo không có quyền tước đoạt mạng sống của người bị hại. Thế nhưng, bị cáo đã dùng dao đâm một nhát mạnh trúng vào hõm nách bên ngực trái gây đứt thủng phổi trái và tim của người bị hại. Bị cáo còn đâm tiếp nhát thứ hai nhưng không trúng. Hậu quả, người bị hại tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, thể hiện thái độ xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả xảy ra. Cuối cùng bị cáo đã gây ra hậu quả nặng nề cho xã hội và gia đình của người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải xử mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, đến cơ quan Công an đầu thú và đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình người bị hại nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho bị cáo mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm bồi thường:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 42.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng và cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi bà H chết. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu gia đình bị hại. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng:

Vật chứng vụ án đã thu giữ là 01 (một) USB chứa dữ liệu camrera tên 23.30.00 – M, dung lượng 97,4MB, bên trong nội dung đề 2020-06-10.23:00 đã được niêm phong trong phong bì màu trắng lưu vào hồ sơ vụ án.

Các vật chứng còn lại của vụ án đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí cấp dưỡng 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Tấn Th (B)** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Tấn Th (B) 07 (Bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản sau:

- Chi phí mai táng: 42.000.000 đồng
- Tiền tổn thất tinh thần: 100.000.000 đồng

Tổng cộng các khoản là: 142.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 42.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 100.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mẹ bị hại là bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1962 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng được tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi bà Hương chết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa dữ liệu camrera tên 23.30.00 – M, dung lượng 97,4MB, bên trong nội dung đề 2020-06-10.23:00

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 07/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng và 5.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (7);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng